

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2017/DS-ST
Ngày 07 - 11 - 2017
V/v “tranh chấp hợp vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Chí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ

Ông Nguyễn Tuấn Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 440/2017/TLST- DS, ngày 02/8/2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Tấn K, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ C, huyện Châu T, tỉnh Trà V.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp Định H, xã Long T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V. (Vắng mặt không lý do)

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Huỳnh Thị Kim M, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp Định H, xã Long T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 7 năm 2017 và quá trình tiến hành tố tụng anh Lê Tấn K nguyên đơn trình bày:

Trước đây do là bạn bè quen biết nhau nên vào ngày 25/7/2016 anh Nguyễn Văn U có thỏa thuận mượn của anh bằng 400.000.000 đồng, lần thứ 02 vào ngày 21/9/2016 anh U tiếp tục mượn của anh bằng 400.000.000 đồng , lần thứ 3 vào ngày 21/9/2016 anh U tiếp tục mượn của anh bằng 200.000.000 đồng,

03 lần mượn tiền trên anh U đều có viết biên nhận nợ cho anh. Việc mượn tiền này vợ anh U là chị Huỳnh Thị Kim M cũng biết. Do anh U và chị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh, anh nhiều lần đòi tiền nhưng anh U cứ hẹn mà không trả.

Nay anh yêu cầu anh Nguyễn Văn U và chị Huỳnh Thị Kim M cùng có trách nhiệm trả nợ tiền vay vốn bằng 1.000.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 21/10/2016 đến ngày 21/7/2017 là 09 tháng x 0,8%/tháng bằng 72.000.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi bằng 1.072.000.000 đồng.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn U vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tiến hành tố tụng anh có ý kiến trình bày bằng văn bản như sau: Anh thừa nhận có vay nợ của anh Lê Tấn K số tiền vay là 1.000.000.000đ và có làm biên nhận nhận nợ. Sau khi vay do bị nhiều người giựt nợ không khả năng thanh toán cho anh K, nên anh K khởi kiện anh, nay anh cam kết cố gắng trả nợ này cho anh Kiệt.

- Chị Huỳnh Thị Kim M vắng mặt nhưng có bảng tự khai trình bày: Chị là vợ của anh Nguyễn Văn U, việc vay nợ của anh U với anh K thì chị không biết, nay anh K yêu cầu chị có nghĩa vụ trả nợ cho anh K thì chị không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét thấy quan hệ pháp luật về tranh chấp hợp đồng vay nợ và bị đơn có địa chỉ tại xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Chị Huỳnh Thị Kim M có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn U sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án và ngày 03 tháng 8 năm 2017 anh có gửi ý kiến bằng văn bản, đến nay Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Nguyễn Văn U lần thứ nhất ngày 19/10/2017 và lần thứ 2 vào ngày 07/11/2017 nhưng anh U vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay anh K vẫn yêu cầu anh Nguyễn Văn U và chị Huỳnh Thị Kim M có nghĩa vụ trả cho anh số tiền mượn còn nợ 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) và tính lãi từ ngày 21/10/2016 đến ngày 21/7/2017 là 09 tháng x 0,8%/tháng bằng 72.000.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi bằng 1.072.000.000 đồng. Phía anh U vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời

trình bày tại tờ cam kết ngày 10 tháng 8 năm 2017 anh U thừa nhận có nợ anh K số tiền như anh K trình bày và có biên nhận nhận nợ anh K nhưng do hoàn cảnh khó khăn làm ăn thất bại không khả năng thanh toán cho anh K, anh U yêu cầu trả bằng nhiều lần cho anh K mỗi năm trả bằng 35.000.000đ. Anh K không đồng ý.

[3] Xét yêu cầu của anh K là có căn cứ bởi vì anh chứng minh được biên nhận nhận nợ của anh U và được anh U thừa nhận đây là những tình tiết không cần phải chứng minh. Do vậy buộc anh U có nghĩa vụ trả nợ cho anh K là có căn cứ.

Đối với chị Huỳnh Thị Kim M chị không đồng ý yêu cầu của anh K, yêu cầu chị có nghĩa vụ liên đới với anh U trả nợ cho anh K số tiền vay mà anh U còn nợ, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của chị M là không có cơ sở bởi vì tại thời điểm anh Nguyễn Văn U vay nợ anh K giữa chị và anh Nguyễn Văn U hôn nhân còn đang tồn tại, chưa có quyết định của Toà án cho anh chị ly hôn, cho nên quyền và nghĩa vụ vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân còn tồn tại vẫn còn, do vậy Hội đồng xét xử buộc chị M có nghĩa vụ liên đới cùng anh U trả cho anh K số tiền vay còn nợ là có căn cứ

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn U và chị Huỳnh Thị Kim M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 305, 471, 473, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Tấn K yêu cầu anh Nguyễn Văn U và chị Huỳnh Thị Kim M phải trả cho anh số tiền vay còn nợ là 1.072.000.000 đồng.

Trong đó vốn: 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng).

Lãi tính từ ngày 21/10/2016 đến 21/7/2017 bằng 72.000.000đ (Bảy mươi hai triệu đồng)

Buộc anh Nguyễn Văn U và chị Huỳnh Thị Kim M có nghĩa vụ trả cho anh Lê Tấn K số tiền vay còn nợ 1.072.000.000 đồng (Một tỷ không trăm bảy mươi hai triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án

Về án phí: Anh Nguyễn Văn U và chị Huỳnh Thị Kim M phải chịu 44.160.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Tấn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.080.000đ theo biên lai thu tiền số 0011547 ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi cư trú để xin Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- TAND tỉnh Trà Vinh ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Chí

